

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 29-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Chính
2. Ông Nguyễn Trung Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS, ngày 01/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2021/QĐXXST-HS, ngày 16/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Mai Văn T, sinh năm 1989, tại xã M, huyện N, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn X, xã M, huyện N, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CMND 073270957, cấp ngày 25/7/2018, tại Công an tỉnh Hà Giang; con ông Ma Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, có vợ là Giàng Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm gì; bị bắt tạm giam ngày 19/01/2021; có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Phú P, sinh năm 1977, tại huyện N, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ I, thị trấn H, huyện N, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CMND 073147466, cấp ngày 07/6/2004, tại Công an tỉnh Hà Giang; con ông Nguyễn Phú D (đã chết) và bà Vũ Thị C, có vợ là Hoàng Thị Đ (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa vi phạm gì; bị bắt tạm giam ngày 19/01/2021; có mặt.

- Bị hại: Anh Vương Văn S, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Giang; dân tộc: La Chí; nghề nghiệp: Làm ruộng; số CMND 073096275, cấp ngày 17/5/2016, tại Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Lù Thị E, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Giang; dân tộc: La Chí; nghề nghiệp: Làm ruộng; số CMND 073463466, cấp ngày 28/8/2013, tại Công an tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 19/01/2021, Mai Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát 23D1-07745 đi từ nhà mình tại thôn X, xã M đến nhà Nguyễn Phú P trú tại tổ I, thị trấn H chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày T rủ P đi tìm tài sản để trộm cắp, P đồng ý, T nói với P mang theo một chiếc bao tải để đựng tài sản khi trộm cắp được sau đó T điều khiển xe máy của mình chở P đi theo đường Quốc lộ 279 hướng N - K, đến ngã ba đi huyện R T và P rẽ đi theo đường Tỉnh lộ 178 hướng đi R, đi được khoảng 03km thuộc địa phận thôn A, thị trấn B, huyện K lúc này khoảng 12 giờ trưa, T và P dừng xe quan sát, phát hiện thấy nhà anh Vương Văn S cách đường 11 mét, quan sát không thấy ai ở nhà, T bảo P đứng ngoài chờ, T cầm bao tải đi vào nhà anh S nhìn thấy chuồng dê ở sau nhà, trong chuồng có nhốt nhiều con dê trong đó có một con dê đực, lông màu đen, sừng dê được buộc bằng dây thừng để buộc vào cửa chuồng (đây là con dê anh S mượn của chị Lù Thị E người hàng xóm để phối giống), T dùng tay tháo sợi dây thừng, lừa con dê vào trong bao tải rồi dùng hai tay xách bao tải chứa con dê đi ra chỗ P đặt bao tải dê lên yên xe máy, P điều khiển xe máy, T ngồi đằng sau giữ con dê đi về theo hướng Quốc lộ 279 hướng K - N, khi đến Km 15+500 địa phận thôn O, xã U, huyện K thì bị tổ công tác Công an giao thông huyện K kiểm tra hành chính, phát hiện các đối tượng có biểu hiện nghi vấn đã yêu cầu Mai Văn T và Nguyễn Phú P đến trụ sở Công an huyện K làm việc. Quá trình lấy lời khai Nguyễn Phú P và Mai Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá số 21-KL/HĐĐG, ngày 19/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K xác định: 01 con dê đực màu lông đen, trọng lượng 17kg x 160.000 đồng = 2.720.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại con dê cho chủ sở hữu; thu giữ 01 xe máy biển kiểm soát 23D1-07745, 02 chiếc mũ bảo hiểm xe máy, 01 bao tải xác rắn, 01 đoạn dây thừng.

Không có ai yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự và vật chứng trong vụ án.

Cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang truy tố các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Phú P về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, vật chứng trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 07 đến 09 tháng tù, bị cáo Nguyễn Phú P từ 06 đến 08 tháng tù; các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung; về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì, nên không xem xét; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe máy biển kiểm soát 23D1-07745; tịch thu, tiêu hủy 02 chiếc mũ bảo hiểm xe máy, 01 bao tải xác rắn, 01 đoạn dây thùng; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp; về tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội các bị cáo khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ, bản ảnh, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Với những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận khoảng 12 giờ ngày 19/01/2021 lợi dụng không có người ở nhà Mai Văn T cùng Nguyễn Phú P thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 con dê trị giá 2.720.000 đồng của anh Vương Văn S thôn A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Giang đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có mức phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội; luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[3] Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có sức khỏe nhưng không tự giác cai nghiện, không chịu khó lao động sản xuất để chăm lo cho cuộc sống gia đình, xây dựng nếp sống văn hóa thôn, bản mà vì muốn có tiền ăn chơi nên cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây hoang mang dao động trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự, an ninh tại địa phương, cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ

nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Vụ án có nhiều người cố ý cùng thực hiện một tội phạm, là đồng phạm, nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên không bị coi là phạm tội có tổ chức.

[5] Vai trò của bị cáo Mai Văn T là người rủ rê, khởi xướng và thực hành chính, trực tiếp thực hiện tội phạm nên phải chịu mức hình phạt cao hơn. Đối với bị cáo Nguyễn Phú P là người giúp sức tích cực nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

[6] Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo.

[7] Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra trả lại 01 con dê cho chủ sở hữu là đúng pháp luật. Còn lại 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 23D1-07745 là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; 02 chiếc mũ bảo hiểm xe máy đã cũ, 01 chiếc bao tải xác rắn, 01 đoạn dây thừng không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Phú P phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/01/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/01/2021.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy kiểu dáng nữ đã qua sử dụng, số máy OFMG*102425*, số khung GVUMAX102425, biển kiểm soát 23D1-07745.

- Tịch thu và tiêu hủy 02 chiếc mũ bảo hiểm xe máy đã qua sử dụng (01 chiếc nhãn hiệu HONDA màu xanh, 01 chiếc nhãn hiệu ADIDAS màu đen); 01 chiếc bao tải xác rắn, màu xanh, đã qua sử dụng; 01 đoạn dây thừng dài 5,8m, đường kính 01cm, màu xám, đã qua sử dụng.

Tình trạng, đặc điểm chi tiết của vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình ngày 31/3/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Phú P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV06, PC10 Công an tỉnh;
- VKSND huyện Quang Bình;
- Công an huyện Quang Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Quang Bình;
- CCTHADS huyện Quang Bình;
- UBND thị trấn H; xã M;
- Các bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Quý